

No	クラス	ドライバー氏名	所属クラブ
1	PN1	深田 稔	T・CHERISH
2	PN1	宮本 忠助	BDC
3	PN1	岩本 全弘	KRC
4	PN1	堀 翔太	SPIRIT
5	PN1	楠 弘隆	INDY
6	PN1	太田 智喜	MCCS
7	PN1	内海 晋作	PAS
8	PN1	山谷 隆義	RCH
9	PN1	藤原 祐一郎	TTS
10	N1	上原 秀夫	FRCM
11	N1	川上 定三	T・CHERISH
12	N1	藤井 啓壮	TTS
13	N1	高橋 義晴	SPIRIT
14	N1	建部 伸夫	ASC山陰
15	N1	大谷 裕	ASC山陰
16	N1	恩田 淳	ASAHI
17	N1	谷口 成治郎	KRC
18	N1	岩坂 有洋	SPIRIT
19	SA1	日高 詳吾	Y. C
20	SA1	坂上 直博	SPIRIT
21	SA1	坂本 幸洋	T・CHERISH
22	SA1	松岡 修司	CCM
23	SA1	蔵本 直也	Y. C
24	SA1	西田 ツカサ	ACA
25	RWD	小野 守	T・CHERISH
26	RWD	横山 修二	ACA
27	RWD	藤 秀亘	MACC
28	RWD	山本 剛	RCH
29	RWD	藤井 慎也	SPIRIT
30	RWD	矢野 淳一郎	MACC

No	クラス	ドライバー氏名	所属クラブ
31	NS1	森内 秀治	ACA
32	NS1	織田 一昭	RCH
33	NS1	豊田 薫	SKMC
34	NS1	相良 真広	TTS
35	NS1	井上 茂	RCH
36	NS1	大竹 公二	TTS
37	NS1	山本 勝也	MACC
38	NS1	片岡 学	CCN
39	NS1	清岡 毅	SPIRIT
40	NS1	加藤 勝利	CMSC広島
41	SCD1	畑窪 琢巳	広島自短
42	SCD1	近田 哲也	SPIRIT
43	SCD1	金沖 隆志	TTS
44	SCD1	原 賢太郎	Y. C
45	SCD1	夏明 成己	広島自短
46	SCD1	鈴鹿 浩昭	SPIRIT
47	SCD1	坂井 秀年	BDC
48	SCD1	重松 良輔	TTS
49	SCD1	山下 貴史	CMSC島根
50	SCD1	小川 英二	SPIRIT
51	SCD2	古屋 慶己	SCCY
52	SCD2	上田 強	BDC
53	SCD2	小田 文之	MCCS
54	SCD2	望月 浩孝	SPIRIT